

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Đạt, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn tổ hòa giải thôn Hạ Vũ 2, xã Hoàng Đạt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG ĐẠT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Theo đề nghị của công chức Tư pháp hộ tịch xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Tổ hòa giải thôn Hạ Vũ 2, xã Hoàng Đạt gồm các ông, bà có tên sau đây:

- | | | |
|----------------------------|--|-------------|
| 1. Ông: Lê Bình Dương | - Bí thư chi bộ - Trưởng ban CTMT Thôn | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Lê Bình Vân | - Trưởng thôn | - Tổ phó |
| 3. Bà: Lê Thị Phương | - Chi hội trưởng Nông Dân thôn | - Tổ viên |
| 4. Ông: Lê Xuân Hội | - Chi hội trưởng hội CCB thôn | - Tổ viên |
| 5. Bà: Trịnh Thị Yên | - Chi hội trưởng hội Phụ nữ thôn | - Tổ viên |
| 6. Bà: Lê Thị Trang | - Bí thư chi đoàn thôn | - Tổ viên |
| 7. Ông: Nguyễn Trọng Khiết | - Chi hội trưởng hội Người cao tuổi thôn | - Tổ viên |
| 8. Ông: Nguyễn Văn Lân | - Tổ trưởng tổ ANTT | - Tổ viên |

Điều 2. Quyền hạn, nhiệm vụ của tổ hòa giải.

1. Tổ trưởng tổ hoà giải có các quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

a. Phân công, phối hợp hoạt động của các hòa giải viên.

b. Đại diện cho tổ hòa giải trong quan hệ với Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong thực hiện trách nhiệm của tổ hòa giải.

c. Đề nghị cho thôi làm hòa giải viên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013.

d. Báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về các vụ, việc theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 10 của Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013.

đ. Báo cáo hằng năm và báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải với Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

e. Phối hợp với tổ trưởng tổ hòa giải khác để trao đổi kinh nghiệm hoặc tiến hành hòa giải những vụ, việc liên quan đến các thôn, tổ dân phố khác nhau.

g. Có các quyền, nghĩa vụ của hòa giải viên quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013.

2. Tổ viên Tổ hoà giải có các quyền hạn, nhiệm vụ sau đây :

Hoà giải các vụ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở bao gồm:

a) Mâu thuẫn giữa các bên (do khác nhau về quan niệm sống, lối sống, tính tình không hợp hoặc mâu thuẫn trong việc sử dụng lối đi qua nhà, lối đi chung, sử dụng điện, nước sinh hoạt, công trình phụ, giờ giấc sinh hoạt, gây mất vệ sinh chung hoặc các lý do khác);

b) Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự như tranh chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất;

c) Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình như tranh chấp phát sinh từ quan hệ giữa vợ, chồng; quan hệ giữa cha mẹ và con; quan hệ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu, giữa anh, chị, em và giữa các thành viên khác trong gia đình; cấp dưỡng; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; ly hôn;

d) Vi phạm pháp luật mà theo quy định của pháp luật những việc vi phạm đó chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính;

đ) Những vụ, việc khác mà pháp luật không cấm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 15/07/2022 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Đạt về việc kiện toàn tổ hòa giải thôn Hạ Vũ II.

Công chức Văn phòng – Thống kê, Tư pháp – Hộ tịch, các ngành, các tổ chức có liên quan, Ban công tác mặt trận, **thôn Hạ Vũ II** và các ông, bà có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (t/h);
- UBND huyện (b/c) ;
- Thường trực ĐU – HĐND xã (b/c);
- Lưu: TP, VP.

CHỦ TỊCH

Hoàng Đình Hợp